

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 03)

**Dự án: Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng
Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 13/TTr-HĐBTGPMB ngày 21/10/2022 (kèm theo Biên bản họp Hội đồng ngày 21/10/2022 thông qua Phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết đợt 03).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 03) để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **686.623.029 đồng** (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn, không trăm hai mươi chín đồng*), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 671.842.494 đồng.

b) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 13.699.350 đồng.

c) Chi phí dự phòng cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất: 1.343.685 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Ngân sách nhà nước.

3. Nội dung chi tiết: Chi tiết theo phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 03) kèm theo Tờ trình số 13/TTr-HĐBTGPMB ngày 21/10/2022 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng công trình Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1:
TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB (Đợt 03)
Dự án: Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng
khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.
Địa điểm: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

DVT: Đồng

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT	BỒI THƯỜNG VỀ NHÀ	BỒI THƯỜNG VỀ VKT	BỒI THƯỜNG VỀ CÂY TRỒNG	BỒI THƯỜNG MỎ MẢ	HỖ TRỢ KHÁC VÀ THƯỞNG TIẾN ĐỘ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
1	Võ Văn Đồng					32.807.385		32.807.385	
2	Võ Minh Thế					39.056.160		39.056.160	
3	Nguyễn Văn Cư					37.028.078		37.028.078	
4	Nguyễn Thành Công					42.471.262		42.471.262	
5	Phạm Đức Hoan					47.168.808		47.168.808	
6	Võ Văn Hùng					83.050.825		83.050.825	
7	Nguyễn Văn Thanh					6.687.000		6.687.000	
8	Lê Thanh Hùng					82.382.389		82.382.389	
9	Huỳnh Thị Sinh					42.949.671		42.949.671	
10	Đỗ Thành Ư					58.476.520		58.476.520	
11	Đỗ Văn Tài					175.416.396		175.416.396	
12	Nguyễn Hoài Duy					24.348.000		24.348.000	
	TỔNG CỘNG	0	0	0	0	671.842.494	0	671.842.494	
A	TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:							671.842.494	
B	CHI PHÍ GPMB (2% A):							13.436.850	
C	CHI PHÍ DỰ PHÒNG CƯỜNG CHẾ KIỂM Đếm VÀ CƯỜNG CHẾ THU HỒI ĐẤT (10% B)							1.343.685	
D	TỔNG KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ PHỤC VỤ CÔNG TÁC GPMB							686.623.029	

Phụ lục 02:

DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT (ĐỢT 03)

Dự án: Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2022 của UBND tỉnh)

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
1	Võ Văn Đồng	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	32.807.385
2	Võ Minh Thế	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	39.056.160
3	Nguyễn Văn Cư	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	37.028.078
4	Nguyễn Thành Công	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	42.471.262
5	Phạm Đức Hoan	Thị trấn Tuy Phước	47.168.808
6	Võ Văn Hùng	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	83.050.825
7	Nguyễn Văn Thanh	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	6.687.000
8	Lê Thanh Hùng	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	82.382.389
9	Huỳnh Thị Sinh	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	42.949.671
10	Đỗ Thành Ư	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	58.476.520
11	Đỗ Văn Tài	Thôn Quảng Vân - xã Phước Thuận	175.416.396
12	Nguyễn Hoài Duy	Tổ 9, KV2, Phường Đồng Đa, Tp. Quy Nhơn	24.348.000
TỔNG CỘNG			671.842.494